

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2012/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013
cho các huyện, thị xã, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 6 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 cho các huyện, thị xã, thành phố như các biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2013 được giao, các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013, như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương);

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ;

- Sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (nếu có, không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

Điều 3. Ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên như đã nêu tại Điều 2, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương để bố trí chi cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Điều 4. Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	141.000
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	139.485
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	70.200
2. Thu tiền sử dụng đất	20.000
3. Tiền thuê đất	3.500
4. Lệ phí trước bạ	35.000
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000
6. Thu phí, lệ phí	2.800
- Phí Trung ương	1.515
- Phí huyện, xã	1.285
7. Thuế thu nhập cá nhân	6.500
8. Thu khác ngân sách	600
9. Thu tại xã	400
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách phường)	80.629
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	220.114
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	31.006
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	10.006
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	10.006
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	20.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	183.923
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	15.498
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.504
Trong đó: - Giáo dục	99.664
- Đào tạo và dạy nghề	840
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	5.185

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, bù giá thu gom rác hộ dân;

- Thành phố chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyên đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	19.350
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	19.250
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	13.060
2. Thu tiền sử dụng đất	2.000
3. Tiền thuê đất	400
4. Lệ phí trước bạ	2.700
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160
6. Thu phí, lệ phí	180
- Phí Trung ương	60
- Phí tỉnh	40
- Phí huyện, xã	80
7. Thuế thu nhập cá nhân	500
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	250
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	100.048
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường, xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	119.298
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	22.212
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	4.212
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.612
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	16.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	2.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	95.060
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	6.790
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	46.218
Trong đó: - Giáo dục	45.002
- Đào tạo và dạy nghề	1.216
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	2.026

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung;

- Thị xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Hỗ trợ kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN VĨNH LINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	35.300
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	35.035
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	19.750
2. Thu tiền sử dụng đất	5.000
3. Tiền thuê đất	980
4. Lệ phí trước bạ	6.900
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250
6. Thu phí, lệ phí	820
- Phí Trung ương	265
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	555
7. Thuế thu nhập cá nhân	1.000
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	450
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	236.464
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN VĨNH LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHÂN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	271.499
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14.323
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	7.323
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.823
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	5.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	252.255
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	3.141
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	141.612
Trong đó: - Giáo dục	140.392
- Đào tạo và dạy nghề	1.220
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	4.921

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN GIO LINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	29.300
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	28.790
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	20.830
2. Thu tiền sử dụng đất	2.000
3. Tiền thuê đất	1.340
4. Lệ phí trước bạ	3.080
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
6. Thu phí, lệ phí	1.000
- Phí Trung ương	60
- Phí tỉnh	450
- Phí huyện, xã	490
7. Thuế thu nhập cá nhân	310
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	600
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	197.590
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN GIO LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	226.380
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10.887
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.587
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.987
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.300
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	2.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	211.130
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	830
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	116.995
Trong đó: - Giáo dục	115.778
- Đào tạo và dạy nghề	1.217
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	4.363

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTV;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

+ Hỗ trợ kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN CAM LỘ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	14.400
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	14.200
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	8.020
2. Thu tiền sử dụng đất	2.000
3. Tiền thuê đất	160
4. Lệ phí trước bạ	2.660
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
6. Thu phí, lệ phí	600
- Phí Trung ương	169
- Phí tỉnh	31
- Phí huyện, xã	400
7. Thuế thu nhập cá nhân	520
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	350
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	135.251
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN CAM LỘ
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	149.451
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	6.803
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	3.803
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.803
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	2.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	139.765
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	1.991
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	78.843
Trong đó: - Giáo dục	77.464
- Đào tạo và dạy nghề	1.379
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	2.883

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN HẢI LĂNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	21.450
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	19.980
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	9.910
2. Thu tiền sử dụng đất	5.000
3. Tiền thuê đất	90
4. Lệ phí trước bạ	2.850
5. Phí bảo vệ môi trường	1.300
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50
7. Thu phí, lệ phí	650
- Phí Trung ương	135
- Phí tỉnh	35
- Phí huyện, xã	480
8. Thuế thu nhập cá nhân	650
9. Thu khác ngân sách	100
10. Thu tại xã	850
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	220.528
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN HẢI LĂNG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	240.508
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	11.357
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.357
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	4.857
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	0
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	5.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	224.445
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	2.495
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	128.076
Trong đó: - Giáo dục	127.265
- Đào tạo và dạy nghề	811
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	4.706

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN TRIỆU PHONG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	30.700
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	30.620
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	14.060
2. Thu tiền sử dụng đất	11.000
3. Tiền thuê đất	170
4. Lệ phí trước bạ	3.250
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70
6. Thu phí, lệ phí	550
- Phí Trung ương	80
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	470
7. Thuế thu nhập cá nhân	400
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	1.100
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	244.608
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN TRIỆU PHONG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	275.228
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	18.442
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.442
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.242
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.200
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	11.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	252.004
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	975
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.838
Trong đó: - Giáo dục	151.777
- Đào tạo và dạy nghề	1.061
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	4.782

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN HƯỚNG HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	27.650
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	26.932
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	18.410
2. Thu tiền sử dụng đất	2.800
3. Tiền thuê đất	100
4. Lệ phí trước bạ	4.500
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0
6. Thu phí, lệ phí	950
- Phí Trung ương	718
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	232
7. Thuế thu nhập cá nhân	740
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	0
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	275.189
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN HƯỚNG HÓA
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	302.121
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	12.775
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	8.975
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	8.375
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	2.800
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	283.925
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	2.133
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	168.094
Trong đó: - Giáo dục	166.995
- Đào tạo và dạy nghề	1.099
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	5.421

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN ĐAKRÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	7.050
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	7.050
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	4.470
2. Thu tiền sử dụng đất	500
3. Tiền thuê đất	10
4. Lệ phí trước bạ	1.100
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0
6. Thu phí, lệ phí	750
- Phí Trung ương	0
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	750
7. Thuế thu nhập cá nhân	170
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	0
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	202.374
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN ĐAKRÔNG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	208.424
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.391
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.591
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	6.591
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	300
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	196.984
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	507
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	110.507
Trong đó: - Giáo dục	109.406
- Đào tạo và dạy nghề	1.101
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	4.049

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; đào tạo cán bộ cấp xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; hỗ trợ đón tiếp thăm hỏi đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thực hiện; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ

Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội.

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh Lãnh đạo chuyên trách Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012; Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012;

+ Hỗ trợ kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện;

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013
HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	
2. Thu tiền sử dụng đất	
3. Tiền thuê đất	
4. Lệ phí trước bạ	
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
6. Thu phí, lệ phí	
- Phí Trung ương	
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	
8. Thuế thu nhập cá nhân	
9. Thu khác ngân sách	
10. Thu tại xã	
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	14.977
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2012.

HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ**B. PHÂN CHI***Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2013
Tổng số	14.977
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	
I. CHI THƯỜNG XUYÊN	14.610
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	100
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	786
Trong đó: - Giáo dục	386
- Đào tạo và dạy nghề	400
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	367

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2012);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Dự toán năm 2013 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 03 - 05 tuổi;

+ Chi dân số; phụ cấp Cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ, công chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW;

+ Kinh phí duy trì hệ thống hoạt động điện trên đảo, bù tiền nước;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý tài chính;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND; bồi dưỡng tiếp công dân theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;